

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-ST
Ngày 29-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hiền.

Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 342/2021/TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2022/QĐ-ST ngày 06/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N. Sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 10A, xã T, huyện T, Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Bích P (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 10A, xã T, huyện T, Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà có đứng tên chơi 01 chân hụi 5.000.000 đồng hót ngày 06/5/2012, gồm 21 chân, số tiền hót hụi là 67.500.000 đồng. Sau đó bà N đưa hết số tiền này cho bà Nguyễn Bích P mượn và bà P hứa sẽ đóng hụi chết cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng, đóng đến 20 lần là hết, sau khi đưa tiền xong thì đến năm 2013 bà P trả cho bà được 1.000.000 đồng, sau đó bà P bỏ đi khỏi địa phương đến tết nguyên đáng vừa rồi thì bà P có về địa phương, địa phương có tiến hành hòa giải thì bà P thừa nhận có thiếu bà N 67.500.000 đồng, có trả được 1.000.000 đồng, tiền này là tiền

vay chứ không phải tiền hụi.

Nay bà yêu cầu bà P trả cho bà số tiền vay 67.500.000 đồng và lãi suất là 7,4% một năm từ ngày 06/5/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại biên bản hòa giải tranh chấp tiền hụi ngày 12/01/2022 bà Nguyễn Bích P trình bày: Bà P thừa nhận có thiếu bà N 67.500.000 đồng, có trả được 1.000.000 đồng, tiền này là tiền vay chứ không phải tiền hụi, bà Hôi không có liên quan gì đến việc này, bà P hứa qua tết đi làm sẽ trả tối thiểu ít nhất là mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu làm có nhiều sẽ trả thêm.

- Bị đơn bà Nguyễn Bích P đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của bà P được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định có đúng tên chơi 01 chân hụi 5.000.000 đồng hót ngày 06/5/2012, gồm 21 chân, số tiền hót hụi là 67.500.000 đồng. Sau đó bà N đưa hết số tiền này cho bà Nguyễn Bích P mượn và bà P hứa sẽ đóng hụi chết cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng, đóng đến 20 lần là hết, sau khi đưa tiền xong thì đến năm 2013 bà P trả cho bà được 1.000.000 đồng, sau đó bà P bỏ đi khỏi địa phương đến tết nguyên đáng vừa rồi thì bà P có về địa phương, địa phương có tiến hành hòa giải thì bà P thừa nhận có thiếu bà N 67.500.000 đồng, có trả được 1.000.000 đồng, tiền này là tiền vay chứ không phải tiền hụi.

- Tại biên bản hòa giải tranh chấp tiền hụi ngày 12/01/2022 bà Nguyễn Bích P trình bày: Bà P thừa nhận có thiếu bà N 67.500.000 đồng, có trả được 1.000.000 đồng, tiền này là tiền vay chứ không phải tiền hụi, bà Hôi không có liên quan gì đến việc này, bà P hứa qua tết đi làm sẽ trả tối thiểu ít nhất là mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu làm có nhiều sẽ trả thêm.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 tờ biên nhận nợ có nội dung: “bà Nguyễn Bích P mượn tiền hót hụi và bà P hứa sẽ đóng hụi chết cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng, đóng đến 20 lần là hết”

Biên bản hòa giải tranh chấp tiền hụi ngày 12/01/2022: Bà P thừa nhận có thiếu bà N 67.500.000 đồng, có trả được 1.000.000 đồng, tiền này là tiền vay chứ không phải tiền hụi, bà Hôi không có liên quan gì đến việc này, bà P hứa qua tết đi làm sẽ trả tối thiểu ít nhất là mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu làm có nhiều sẽ trả thêm, điều này cho thấy bà P thừa nhận các chứng cứ bà N giao nộp cho Tòa án là đúng và chấp nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 66.500.000 đồng đúng như nội

dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, giữa bà N và bà P có giao kết hợp đồng vay với nhau, số tiền cho vay lấy từ tiền hốt hụi của bà N. Bà N là người đứng tên chơi hụi, đóng hụi, hốt hụi, nhận tiền hụi và không có tranh chấp hợp đồng hụi với chủ hụi nên không xem xét. Sau khi kết thúc hợp đồng hụi bà N đã thanh toán đầy đủ cho chủ hụi và yêu cầu bà P hoàn trả lại số tiền vay 67.500.000 đồng và lãi suất là 7,4% một năm từ ngày 06/5/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, bà P là người vi phạm nghĩa vụ với bà N, làm cho bà N bị thiệt hại nên bà N kiện đòi lại số tiền bị thiệt hại 66.500.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận. Mức lãi suất 7,4% mà nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn là thấp hơn so với quy định của pháp luật, điều này có lợi cho bị đơn nên có cơ sở được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau:

Ngày 06/5/2012 bà P nhận tiền, đến ngày 06/5/2013 trả được 1.000.000 đồng, lãi suất 67.500.000 đồng x 7,4%/ 01 năm = 4.995.000 đồng.

Từ ngày 06/5/2013 đến ngày 29/4/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 66.500.000 đồng x 7,4%/ 01 năm = 4.921.000 đồng. 08 năm 11 tháng 23 ngày là 44.192.000 đồng.

Tổng số tiền lãi là 44.192.000 đồng + 4.995.000 đồng = 49.187.300 đồng.

Tổng tiền vốn và tiền lãi là: 66.500.000 đồng + 49.187.300 đồng = 115.687.300 đồng.

Như vậy bà Nguyễn Bích P phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền vốn và lãi là 115.687.300 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 5.784.000 đồng. Nguyên đơn có dự nộp án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N. Buộc bà Nguyễn Bích P phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N số tiền 115.687.300 đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Bích P phải chịu 5.784.000 đồng, chưa nộp. Bà Huỳnh Thị N được nhận lại số tiền dự nộp án phí là 4.389.000 đồng tại biên lai thu số 0004113 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Văn Đen